**PHIẾU ÔN TẬP KIẾN THỨC (Đề 19)**

**MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 3 – NĂM HỌC 2019 – 2020**

**A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)**

**I. Đọc thầm đoạn văn sau: (25 phút)**

**BỘ LÔNG RỰC RỠ CỦA CHIM THIÊN ĐƯỜNG**

 Chim Thiên Đường đi tha rác về lót tổ, chuẩn bị cho mùa đông đang tới gần. Mỗi khi tìm chiếc lá đẹp, các bạn chim như: Sáo Đen, Gõ Kiến…ngỏ lời xin, Thiên Đường đều vui vẻ tặng lại các bạn.

 Lâu lắm, Thiên Đường mới lại tìm được cụm cỏ mật khô vàng như màu nắng. Về qua tổ Mai Hoa, thấy bạn ốm, tổ tuềnh toàng, Thiên Đường gài cụm cỏ che gió cho bạn. Rồi Thiên Đường lấy mỏ rứt từng túm lông mịn trên ngực mình, lót tổ cho Mai Hoa.

 Mùa đông đến, gió lạnh buốt cứ thổi vào chiếc tổ sơ sài của Thiên Đường. Bộ lông nâu nhạt của Thiên Đường xù lên trông thật xơ xác, tội nghiệp. Chèo Bẻo bay ngang qua, thấy vậy vội loan tin cho các bạn chim. Các bạn chim lập tức bay đến sửa lại tổ giúp Thiên Đường. Chẳng mấy chốc, Thiên Đường đã có một chiếc tổ thật đẹp, vững chắc. Mỗi bạn còn rứt một chiếc lông quý, dệt thành chiếc áo tặng Thiên Đường.

 Từ đó, Thiên Đường luôn khoác chiếc áo rực rỡ sắc màu, kỉ niệm thiêng liêng của biết bao loài chim bè bạn.

 Theo **Trần Hoài Dương**

***\*Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào chữ cái đặt trước mỗi câu trả lời đúng nhất.***

**1.** Thiên Đường đã làm gì với những chiếc lá kiếm được?

A. Là một chiếc lá mới

B. Tặng cho các bạn chim

C. Lót thêm vào tổ.

**2.** Về qua tổ Mai Hoa, thấy bạn ốm, Thiên đường làm gì?

A. Xù lên trông thật xơ xá, tội nghiệp

B. Gài cụm cỏ che gió cho bạn. Rồi Thiên Đường lấy mỏ rứt từng túm lông mịn trên ngực mình, lót tổ cho Mai Hoa.

C. Rứt một chiếc lông quý, dệt thành chiếc áo tặng các bạn.

**3.** Các bạn chim làm lại tổ và tặng lông quý cho Thiên Đường vì Thiên Đường:

A. Biết quan tâm, giúp đỡ bạn lúc khó khăn.

B. Tìm được cụm cỏ mật khô vàng như màu nắng

C. Biết lót tổ, chuẩn bị cho mùa đông đang tới gần.

**4.** Chim Thiên Đường được mệnh danh là loài chim đẹp nhất thế giới bởi:

A. Những bộ lông sặc sỡ tuyệt mỹ cùng với những điệu nhảy xòe cánh và múa đuôi.

B. Vui vẻ cùng các loài chim khác.

C. Luôn khoác chiếc áo rực rỡ sắc màu, kỉ niệm thiêng liêng của biết bao loài chim bè bạn.

**5.** Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

A. Lâu lắm, Thiên Đường mới lại tìm được cụm cỏ mật khô vàng như màu nắng.

B. Chim Thiên Đường đi tha rác về lót tổ, chuẩn bị cho mùa đông đang tới gần.

C. Bộ lông nâu nhạt của Thiên Đường xù lên, trông thật xơ xác, tội nghiệp.

**6.** Trong câu: “Thức ăn chủ yếu của chim Thiên Đường là trái cây côn trùng”. Câu nào điền dấu phẩy đúng:

A. Thức ăn, chủ yếu của chim Thiên Đường là trái cây côn trùng.

B. Thức ăn chủ yếu của chim, Thiên Đường là trái cây côn trùng.

C. Thức ăn chủ yếu của chim Thiên Đường là trái cây, côn trùng.

7. Em có nhận xét gì về chim Thiên Đường:

………………………………………………………………………………………………..

**8.** Đặt câu có hình ảnh so sánh:

 - Thiên Đường ……………………………………………………………………………

**II. Đọc thành tiếng: 4 điểm. (Thời gian đọc 1 phút và trả lời câu hỏi).**

HS bốc thăm và đọc một đoạn khoảng 50 – 60 tiếng/ phút và trả lời một câu hỏi một trong bài tập đọc từ tuần 9 đến 20.

**B. Kiểm tra viết (10 điểm).**

**1. Viết chính tả: (3 điểm) –** (12 – 15 phút)

Nghe – viết: bài **“Mùa hoa sấu”** (từ Vào những ngày cuối xuân, .... đến một chiếc lá đang rơi như vậy) - (trang 73, sách Tiếng Việt 3- Tập 1).

**2. Tập làm văn: (5 điểm)**

Viết một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) kể về một người lao động trí óc trong mùa covid - 19.

Gợi ý:

a. Người đó tên là gì, bao nhiêu tuổi?

b. Người đó làm nghề gì?

c. Tình cảm của gia đình em đối với người đó như thế nào?

d. Tình cảm của người đó đối với gia đình em như thế nào?

**HƯỚNG DẪN CHẤM PHIẾU ÔN TẬP KIẾN THỨC**

**MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 3**

 **NĂM HỌC 2019 – 2020 (Đề 19)**

**PHẦN I. Kiểm tra đọc: (10 điểm)**

**I. Đọc thầm và trả lời câu hỏi: (6** **điểm)**

**1.** (0,5 điểm) B. Tặng cho các bạn chim

**2.** (0,5 điểm) B. Gài cụm cỏ che gió cho bạn. Rồi Thiên Đường lấy mỏ rứt từng túm lông mịn trên ngực mình, lót tổ cho Mai Hoa.

**3.** (0,5 điểm) A. Biết quan tâm, giúp đỡ bạn lúc khó khăn.

**4.** (0,75 điểm) C. Luôn khoác chiếc áo rực rỡ sắc màu, kỉ niệm thiêng liêng của biết bao loài chim bè bạn.

**5.** (0,75 điểm) A. Lâu lắm, Thiên Đường mới lại tìm được cụm cỏ mật khô vàng như màu nắng.

**6.** (1 điểm) C. Thức ăn chủ yếu của chim Thiên Đường là trái cây, côn trùng.

**7**. (1 điểm) HS nêu được những nhận xét về Thiên Đường theo nội nung bài học

8. (1 điểm) HS đặt được câu có hình ảnh so sánh theo yêu cầu

Ví dụ: Thiên Đường có trái tim nhân hậu như bà Tiên, luôn giúp đỡ các bạn.

**II. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm)**

**–** Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm

– Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm

– Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm

– Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

**B. Kiểm tra viết (10 điểm)**

**1. Chính tả nghe – viết (3 điểm)**

– Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

– Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

– Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm. (Sai 1 lỗi trừ 0,1đ, 2 lỗi trừ 0,25đ)

– Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm

**2. Tập làm văn (7 điểm)**

– *Nội dung*: **(4 điểm)**Viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu của đề bài.

– *Kĩ năng*: **(3 điểm)**

+ Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm